



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH

Địa chỉ: 28 - 30 Điện Biên Phủ, Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định

Website: www.dhp.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016

I. THÔNG TIN CHUNG	1
Quá trình hình thành và phát triển	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức	5
Định hướng phát triển	7
Rủi ro	9
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	11
Ban điều hành công ty	13
Hội đồng quản trị	15
Ban kiểm soát	21
Những thay đổi trong Ban điều hành	24
Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động	24
III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	27
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	29
Tình hình hoạt động đầu tư	33
Tình hình hoạt động tài chính	34
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu	35
IV. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	37
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	39
Tình hình tài chính	41
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	42
Kế hoạch phát triển trong tương lai	43
Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán	44
V. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	45
Đánh giá các mặt hoạt động của công ty	47
Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc	48
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	48
VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	49
Về kinh tế	51
Về xã hội	51
Về môi trường, năng lượng	52
VII. QUẢN TRỊ CÔNG TY	53
Hội đồng quản trị	55
Ban kiểm soát	57
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	58
VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	59



THÔNG TIN CHUNG

- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Rủi ro

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH

Tên giao dịch : DINH BINH HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : DHP

Giấy CNĐKDN số : 4100541602 đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 10/12/2012

Vốn điều lệ : 82.300.000.000 (Tám mươi hai tỷ ba trăm triệu đồng chẵn)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 82.300.000.000 (Tám mươi hai tỷ ba trăm triệu đồng chẵn)

Địa chỉ : 28 - 30 Đường Điện Biên Phủ, phường Quang Trung, thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Số điện thoại : (84-56) 3 946878 - 2211705

Số fax : (84-56) 3 946877

Website : www.dhp.vn

Email : thuydiendinhbinh@gmail.com

Mã cổ phiếu : TDB

Logo :



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



5/10/2004

Bốn cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần xây dựng 47, công ty điện lực 3, Công ty TNHH Đại Hoàng Hà, Công ty cổ phần ĐT TM & DV Á Châu thông qua hợp đồng thành lập và điều lệ công ty cổ phần thủy điện Định Bình với vốn điều lệ 40 tỉ đồng.

25/10/2004.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần đầu số 35 03 000051



22/08/2015

Công ty cổ phần Định Bình thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu do giảm 1 cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần ĐTTM & DV Á Châu



30/05/2018

Khánh thành nhà máy Thủy điện Định Bình 6,6 MW



21/03/2008

Công ty tăng vốn điều lệ từ 40 tỉ thành 72,3 tỉ



**Năm 2009**

Thay đổi địa chỉ trụ sở chính thành lô 28,29,30 đường Điện Biên Phủ, thành phố Quy Nhơn

20/10/2010

UBND tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận đầu tư số: 35120000192 cho công trình mở rộng nhà máy thủy điện Định Bình 3,3 MW.

10/12/2012

Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Định cấp Giấy CNĐKKD số 4100541602, đăng ký thay đổi lần thứ 04 thay đổi vốn điều lệ từ 72,3 tỉ đồng thành 82,3 tỉ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2012 và được UBCKNN chấp thuận tại văn bản số 3818/UBCK-QLPH ngày 05/10/2012

05/01/2013

Bắt đầu vận hành thương mại nhà máy mở rộng 3,3 MW

06/12/2016

Công ty cổ phần Thủy Điện Định Bình đã chuẩn bị hồ sơ đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch UPCoM. Hiện Công ty đã làm việc với các đơn vị có liên quan để sớm đưa cổ phiếu chính thức giao dịch trên sàn UPCOM theo quyết định Hội đồng quản trị số 12/2016/QĐ-HĐQT



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề

Hiện nay Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình (DHP) đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

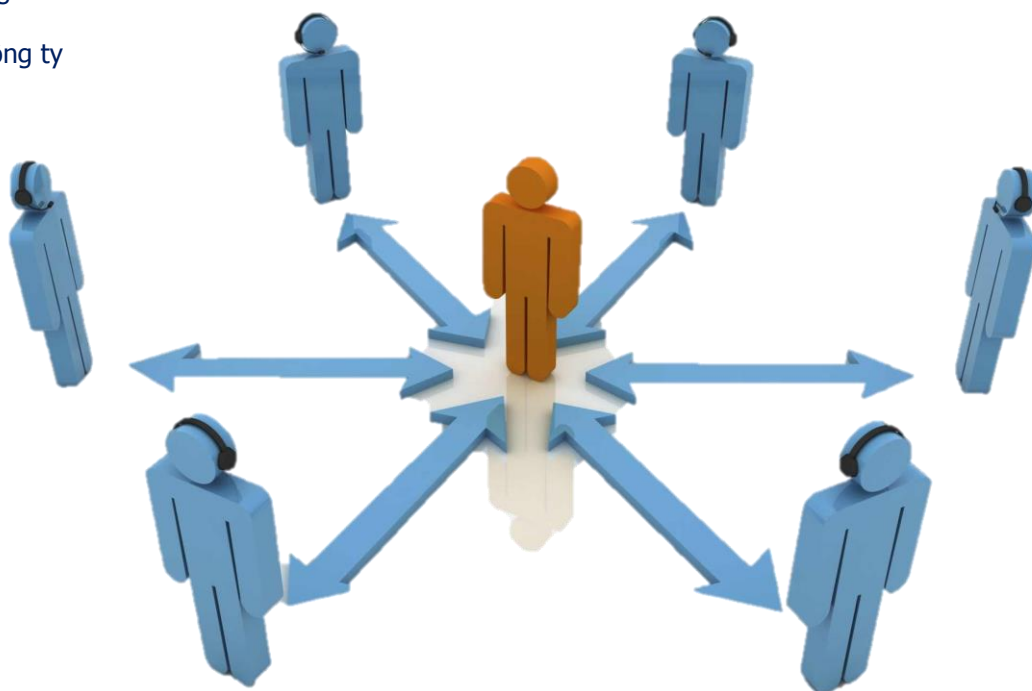
- ❖ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện. Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- ❖ Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- ❖ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện;
- ❖ Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 22KV;
- ❖ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22KV.

Địa bàn: Công ty cổ phần Thủy điện Định Bình (DHP) có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại tại nhà máy thủy điện Định Bình ở xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

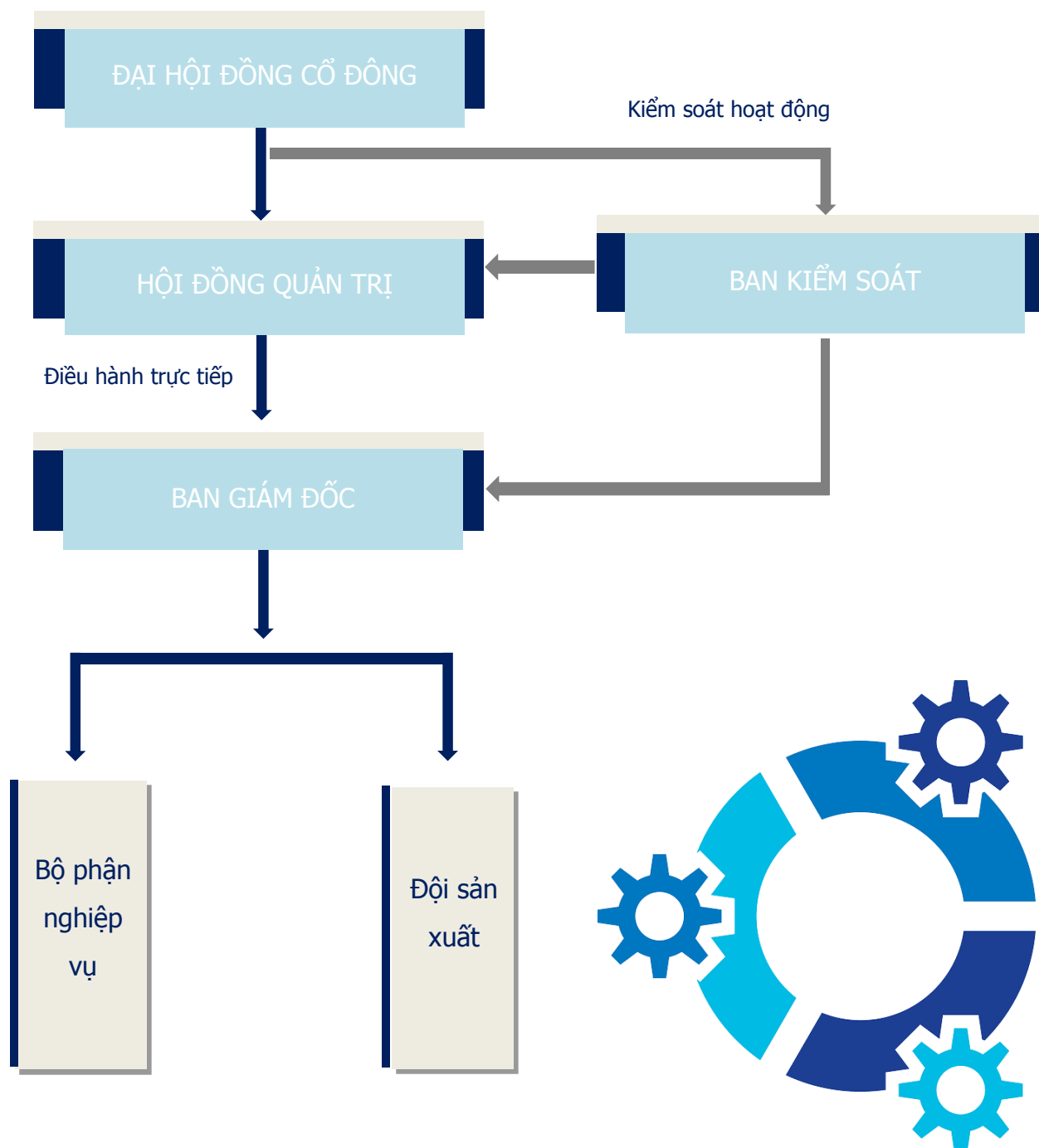
Mô hình quản trị

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị của DHP được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông
- ❖ Hội đồng quản trị Công ty
- ❖ Ban kiểm soát
- ❖ Ban Giám đốc



Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình (DHP) không có công ty con, công ty liên kết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy điện hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đặt các mục tiêu phát triển chủ yếu sau:

- ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp;
- ❖ Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông;
- ❖ Thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Quản lý tốt công tác vận hành an toàn, liên tục đạt được sản lượng và doanh thu cao. Thực hiện xử lý sự cố kịp thời, bảo dưỡng đúng định kỳ để các tổ máy luôn hoạt động hiệu quả. Nâng cao trình độ, kinh nghiệm và khuyến khích động viên người lao động vì lợi ích chung của Công ty. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện có hiệu quả nhất là các nhà máy thủy điện có đặc thù tương tự; đầu tư các dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả, được nhà nước khuyến khích đầu tư. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty tự tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với đơn vị kinh tế khác để tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nghề pháp luật không cấm khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho các cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hiện tại với đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã qua đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước, Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; năng lượng tái tạo; sản xuất và kinh doanh điện; đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông đồng thuận.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao và phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Nhà máy thủy điện Định Bình mà Công ty đang sở hữu, khai thác bằng cách nâng cao trình độ, trách nhiệm và sự gắn bó của người lao động, đồng thời phối hợp, liên kết tốt với các đơn vị có liên quan và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chính sách xã hội.

Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

Công ty luôn ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Sau đây là mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội:

Đối với môi trường

Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định; tạo cảnh quang, cây xanh, môi trường lành mạnh trong các khuôn viên quản lý.

Không ngừng phân tích đánh giá tình hình môi trường hiện tại để có các biện pháp ứng phó sự cố bất ngờ tác động đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên đồng thời Công ty luôn đề ra các kế hoạch cụ thể xử lý chất thải nguy hại.

Đối với xã hội, cộng đồng

Công ty đã có đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương, như: tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người địa phương là người lao động của Công ty; hỗ trợ, tham gia các chương trình phát triển địa phương; tạo nguồn cấp điện ổn định cho khu vực, nhất là cho việc điều hành hồ chứa nước Định Bình trong mùa bão, lũ, lụt; tích cực tham gia các chương trình nhân đạo được phát động.

Rủi ro kinh tế

Năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động đã có những ảnh hưởng đến kinh tế nước ta.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2016 giảm nhẹ so với năm trước đạt mức 6,21%, mặc dù vậy số này vẫn cao hơn mức tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2011-2015. Lạm phát được kiểm soát tốt theo đúng mục tiêu đã đề ra, theo đó lạm phát ước tính năm 2016 là 4,58% nhỏ hơn mức 5% mà Chính phủ đã đặt ra cho năm nay.

Như vậy, mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế có sự sụt giảm nhưng nhìn chung tình hình kinh tế vĩ mô của nước ta vẫn tiếp tục duy trì được sự ổn định. Bên cạnh đó với đặc thù hoạt động của Công ty là khai thác và phân phối điện, đây là yếu tố không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt và sản xuất do đó sự ảnh hưởng của những biến động kinh tế được đánh giá là không gây ra tác động quá lớn đối với công ty.

Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức cổ phần, Công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, Luật lao động, Dân sự và các quy định liên quan đến đất đai môi trường... Ngoài ra, trong từng thời kỳ các chính sách của Nhà nước, địa phương sẽ có những thay đổi đều này gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro về luật pháp đối với ngành điện không cao bởi đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư nên thường sẽ không ảnh hưởng lớn đến Công ty.

Biện pháp

Dù không chịu nhiều tác động của tình hình kinh tế chung, nhưng công ty cũng không vì thế mà xem nhẹ rủi ro này. Chính vì vậy, Ban Điều hành Thủy điện Định Bình vẫn thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời phát hiện và đưa ra các biện pháp ngăn chặn các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Biện pháp

Cập nhật liên tục quá trình thay đổi các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực hoạt động và pháp luật điều chỉnh về tổ chức hoạt động của công ty

Phân tích, đánh giá những tác động của các quy định pháp luật đối với công ty để có những chiến lược kịp thời nhằm hạn chế những rủi ro trong quá trình hoạt động.

Tổ chức các buổi tập huấn, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên.

Đối với những vấn đề chuyên môn, từng bộ phận phòng ban có trách nhiệm tìm hiểu và xây dựng quy trình hoạt động phù hợp với luật pháp đồng thời đáp ứng được sự linh hoạt trong sản xuất kinh doanh.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro về điều kiện thời tiết, địa chất, thủy văn là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước có khả năng tái tạo, dự trữ. Những thời điểm hạn hán kéo dài sẽ làm lượng nước tích trong hồ chứa bị ảnh hưởng. Tuy nhiên nhờ hồ chứa nước Định Bình là hồ thủy lợi, dung tích và lưu vực thượng lưu rất lớn so với công suất lắp đặt nên giảm thiểu được rủi ro. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn cũng có thể gây thiệt hại đối với các công trình của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Rủi ro môi trường

Với hoạt động chính là khai thác và cung cấp điện, mặc dù sử dụng nước từ việc điều tiết nước của hồ thủy lợi, trong quá trình hoạt động Công ty không tránh khỏi có những tác động đến môi trường xung quanh. Ý thức được điều đó Công ty luôn đề ra những chính sách hợp lý nhằm hạn chế tác động xấu đến môi trường.



Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh tốt môi trường làm việc...

Biện pháp

Công ty cũng luôn chú trọng đề phòng, xây dựng các giải pháp ứng phó đối với các rủi ro bất khả kháng khác trong hoạt động (thiên tai, hỏa hoạn...) nhằm giảm thiểu thiệt hại, giữ an toàn về người, tài sản và hoạt động cho Công ty.

Biện pháp

Tuân thủ việc điều tiết nước của quy trình vận hành hồ chứa, đồng thời phối hợp nâng cấp cải thiện dung tích hồ chứa nhằm đảm bảo khả năng trữ nước trong mùa mưa.

Thường xuyên cập nhật các thông tin thủy văn cũng như chỉ đạo của Chính phủ và các ban, ngành, địa phương nhằm điều chỉnh biểu đồ khai thác cho phù hợp, đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời. Đồng thời thiết lập phương án phòng chống lụt bão, sửa

Biện pháp

Công ty luôn ý thức trách nhiệm về môi trường trong việc kiểm tra, dự đoán tình hình môi trường. Đưa ra các biện pháp kịp thời ngăn chặn các tác động có thể xảy ra

Luôn chú ý đánh giá tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Hệ thống công nghệ áp dụng được bảo trì định kỳ đồng thời không ngừng cải tiến nhằm tối đa hiệu suất làm việc nhưng vẫn đảm bảo tác động đến môi trường ở mức thấp nhất



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- ✓ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
- ✓ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- ✓ BAN KIỂM SOÁT
- ✓ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH
- ✓ TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thành viên Ban Điều hành của công ty như sau:

Thành viên Ban Điều hành	Chức Vụ
Trần Xuân Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Đặng Ngọc Căn	Phó Giám đốc
Trương Đình Du	Kế toán Trưởng

Cơ cấu và sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

ÔNG TRẦN XUÂN TOÀN – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC	
▪ Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1963
▪ Nơi sinh	: Hoài Nhơn, Bình Định
▪ CMND	: 210141959 cấp ngày 12/9/2012 tại Bình Định
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: Số 187 đường Tây Sơn, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
▪ Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư ngành động lực, hệ thống điện và Giám đốc điều hành
▪ Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1987 – năm 2004	: Công tác tại Điện lực Bình Định
+ Từ năm 2004 – nay	: Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
+ Từ năm 2004 – nay	: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 73.250 cổ phần – 0,98% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 594.000 cổ phần – 7,22% VDL - Đại diện vốn của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Bà Phan Thị Xuân Hương – Vợ - 36.018 cổ phần – 0,44% VDL
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty

ÔNG ĐẶNG NGỌC CĂN – PHÓ GIÁM ĐỐC	
▪ Ngày tháng năm sinh	: 01/09/1956
▪ Nơi sinh	: Thái Bình
▪ CMND	: 210926129 cấp ngày 6/11/2014 tại Bình Định
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: Số 410B Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định
▪ Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Thủy lợi
▪ Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1978 – năm 2004	: Làm việc tại Công ty Xây dựng 47 nay là CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 2004 - nay	: Phó Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 59.095 cổ phần – 0,72% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: Không có
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Không có
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty



ÔNG TRƯỞNG ĐÌNH DU – KẾ TOÁN TRƯỞNG

▪ Ngày tháng năm sinh	: 06/05/1959
▪ Nơi sinh	: Bình Định
▪ CMND	: 211646923 cấp ngày 2/7/2010 tại Bình Định
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: Ngọc Thạnh 2, Phước An, Tuy Phước, Bình Định
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
▪ Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1979 – năm 2004	: Làm việc tại Công ty Xây dựng 47 nay là CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 2004 – nay	: Kế toán trưởng CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 86.760 cổ phần – 1,05% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: Không có
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Không có
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Cơ cấu hội đồng quản trị Công ty**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Lương Am	Phó Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Trần Xuân Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	TV HĐQT điều hành
4	Hồ Ngân Chi	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

ÔNG THÁI VĂN THẮNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Ngày tháng năm sinh	: 15/01/1954
▪ Nơi sinh	: Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam
▪ CMND	: 200022273 cấp ngày 14/08/2008 tại Đà Nẵng
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: K75/11 Lê Hồng Phong, Đà Nẵng
▪ Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư Điện
▪ Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không có
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1982 – năm 1987	: Làm việc tại Phòng kỹ thuật Công ty Điện lực 3
+ Từ năm 1987 – năm 1989	: Xí nghiệp Cơ điện – Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Phó Phụ trách Phòng Kế hoạch
+ Từ năm 1990 – năm 1998	: Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Đối ngoại
+ Từ năm 1998 – năm 1999	: Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Trợ lý Giám đốc
+ Từ năm 1999 – năm 2014	: Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung – EVNCPC). Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
+ Từ năm 2004 – nay	: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 29.250 cổ phần – 0,36% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: Không có
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Bà Phạm Thị Thu Trang – Vợ - 127.000 cổ phần – 1,54% VDL
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty

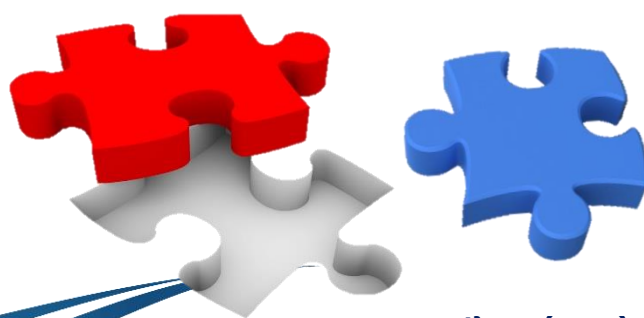


ÔNG NGUYỄN LƯƠNG AM – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Ngày tháng năm sinh	: 15/09/1954
▪ Nơi sinh	: Giao Yến, Giao Thủy, Nam Định
▪ CMND	: 211622375 cấp ngày 03/08/2015 tại Bình Định
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: Số 50 đường Nguyễn Xuân Nhĩ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
▪ Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư Thủy Lợi
▪ Chức vụ hiện nay	: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT CTCP Xây Dựng 47
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1978 – năm 1981	: Kỹ sư Giám sát Kỹ Thuật Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 7
+ Từ năm 1981 – năm 1994	: Đội phó/ Đội trưởng/ Phó Giám đốc Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 7
+ Từ năm 1995 – năm 2005	: Giám đốc Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 7 (CTCP Xây dựng 47)
+ Từ năm 2005 – tháng 05/2016	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm tháng 06/2016 – nay	: Chủ tịch HĐQT CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 2004 – nay	: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 50.955 cổ phần – 0,62% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 1.452.000 cổ phần – 17,64% VDL - Đại diện vốn của CTCP Xây Dựng 47
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Bà Tạ Thị Hòa – Vợ - 15.499 cổ phần – 0,19% VDL : Ông Nguyễn Đức Hòa – Em ruột – 1.254 cổ phần – 0,0002%
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty

ÔNG TRẦN XUÂN TOÀN – THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC

▪ Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1963
▪ Nơi sinh	: Hoài Nhơn, Bình Định
▪ CMND	: 210141959 cấp ngày 28/10/2005 tại Bình Định
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: Số 187 đường Tây Sơn, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
▪ Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư ngành động lực, hệ thống điện và Giám đốc điều hành
▪ Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1987 – năm 2004	: Công tác tại Điện lực Bình Định
+ Từ năm 2004 – nay	: Giám đốc CTCP Thủy Điện Định Bình
+ Từ năm 2004 - nay	: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 73.250 cổ phần – 0,98% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 594.000 cổ phần – 7,22% VDL - Đại diện vốn của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Bà Phan Thị Xuân Hương – Vợ - 36.018 cổ phần – 0,44% VDL
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG HỒ NGÀN CHI – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Ngày tháng năm sinh	: 17/09/1972
▪ Nơi sinh	: Hà Nội
▪ CMND	: 011922879 cấp ngày 14/11/2006 tại Hà Nội
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: P27-C6 Trung Tự, Tp Hà Nội
▪ Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư
▪ Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Giám đốc Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1998 – nay	: Công tác tại Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
+ Từ năm 2004 - nay	: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: Không có
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 1.144.900 cổ phần – 13,91% VDL - Đại diện vốn của Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Không có
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty

ÔNG ĐÌNH CHÂU HIẾU THIÊN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Ngày tháng năm sinh	: 30/03/1966
▪ Nơi sinh	: Đà Nẵng
▪ CMND	: 200883515 cấp ngày 26/6/2007 tại Đà Nẵng
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: K62/10 Núi Thành, Đà Nẵng
▪ Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư điện
▪ Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Phó Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế Miền Trung
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1992 – năm 2002	: Làm việc tại Trung tâm thí nghiệm điện thuộc Công ty Điện lực 3
+ Từ năm 2002 – năm 2010	: Trưởng phòng Quản lý thủy điện thuộc Công ty Điện lực 3
+ Từ năm 2010 – năm 2014	: Trưởng Ban Quản lý thủy điện thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
+ Từ năm 2014 – nay	: Phó Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế Miền Trung
+ Từ năm 2004 – nay	: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 15.850 cổ phần – 0,19% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 1.386.000 cổ phần – 16,84% VDL - Đại diện vốn của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Không có
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức Vụ
Nguyễn Phương Dung	Trưởng BKS
Hoàng Lê Giang	Thành viên
Phạm Văn Nho	Thành viên

BÀ NGUYỄN PHƯƠNG DUNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

▪ Ngày tháng năm sinh	: 19/04/1983
▪ Nơi sinh	: Hà Nội
▪ CMND	: 001183001400 cấp ngày 04/03/2014 tại Hà Nội
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: Số 114 Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài Chính – Kế Toán
▪ Chức vụ hiện nay	: Trưởng BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Kế toán trưởng Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 2006 – năm 2015	: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
+ Từ năm 2015 – tháng 11/2016	: Kế toán trưởng Công ty TNHH Đại Hoàng Hà
+ Từ tháng 4/2014 – 6/2016	: Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
+ Từ tháng 7/2016 – nay	: Trưởng ban BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: Không có
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: Không có

BÀ NGUYỄN PHƯƠNG DUNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------|
| ▪ Số cổ phần người có liên quan | : Không có |
| ▪ Hành vi vi phạm pháp luật | : Không có |
| ▪ Thù lao và lợi ích khác | : Theo quy định của Công ty |

ÔNG HOÀNG LÊ GIANG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- | | |
|---------------------------------|--|
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 18/10/1978 |
| ▪ Nơi sinh | : Hà Tĩnh |
| ▪ CMND | : 201676054 cấp ngày 28/7/2010 tại Đà Nẵng |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : K561-H31/14b đường Hoàng Diệu, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. |
| ▪ Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế, Chuyên ngành kế toán |
| ▪ Chức vụ hiện nay | : Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình |
| ▪ Chức vụ tại các tổ chức khác | : UVBTV , KTT - Văn phòng Công đoàn - Văn phòng công đoàn - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung |
| ▪ <i>Quá trình công tác:</i> | |
| + Từ năm 2002 – tháng 08/2015 | : Chuyên viên Ban Tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung |
| + Từ tháng 09/2015 – nay | : UVBTV , KTT - Văn phòng Công đoàn - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung |
| + Từ năm 2004 – 6/2016 | : Trưởng BKS CTCP Thủy Điện Định Bình |
| + Từ tháng 7/2016 – nay | : Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình |
| ▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu | : 11.000 cổ phần – 0,13% VDL |
| ▪ Số cổ phần đại diện sở hữu | : Không có |
| ▪ Số cổ phần người có liên quan | : Không có |
| ▪ Hành vi vi phạm pháp luật | : Không có |
| ▪ Thù lao và lợi ích khác | : Theo quy định của Công ty |

ÔNG PHẠM VĂN NHO – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

▪ Ngày tháng năm sinh	: 30/10/1961
▪ Nơi sinh	: Phú Yên
▪ CMND	: 211660859 cấp ngày 18/10/2010 tại Bình Định
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú	: Số 175 đường Hoàng Văn Thụ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
▪ Chức vụ hiện nay	: Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Xây Dựng 47
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1984 – năm 1988	: Kế toán viên CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 1988 – năm 2000	: Phó phòng Kế toán – Tài vụ CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 2000 – năm 2001	: Trưởng P. Kế toán – Tài vụ CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 2001 – nay	: Kế toán trưởng CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 2010 – nay	: Thành viên HĐQT CTCP Xây Dựng 47
+ Từ năm 2004 - nay	: Thành viên BKS CTCP Thủy Điện Định Bình
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 10.591 cổ phần – 0,13% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: Không có
▪ Số cổ phần người có liên quan	: Không có
▪ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
▪ Thù lao và lợi ích khác	: Theo quy định của Công ty

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm Công ty không có sự thay đổi nào

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lao động năm 2016 là 25 người

Trong đó:

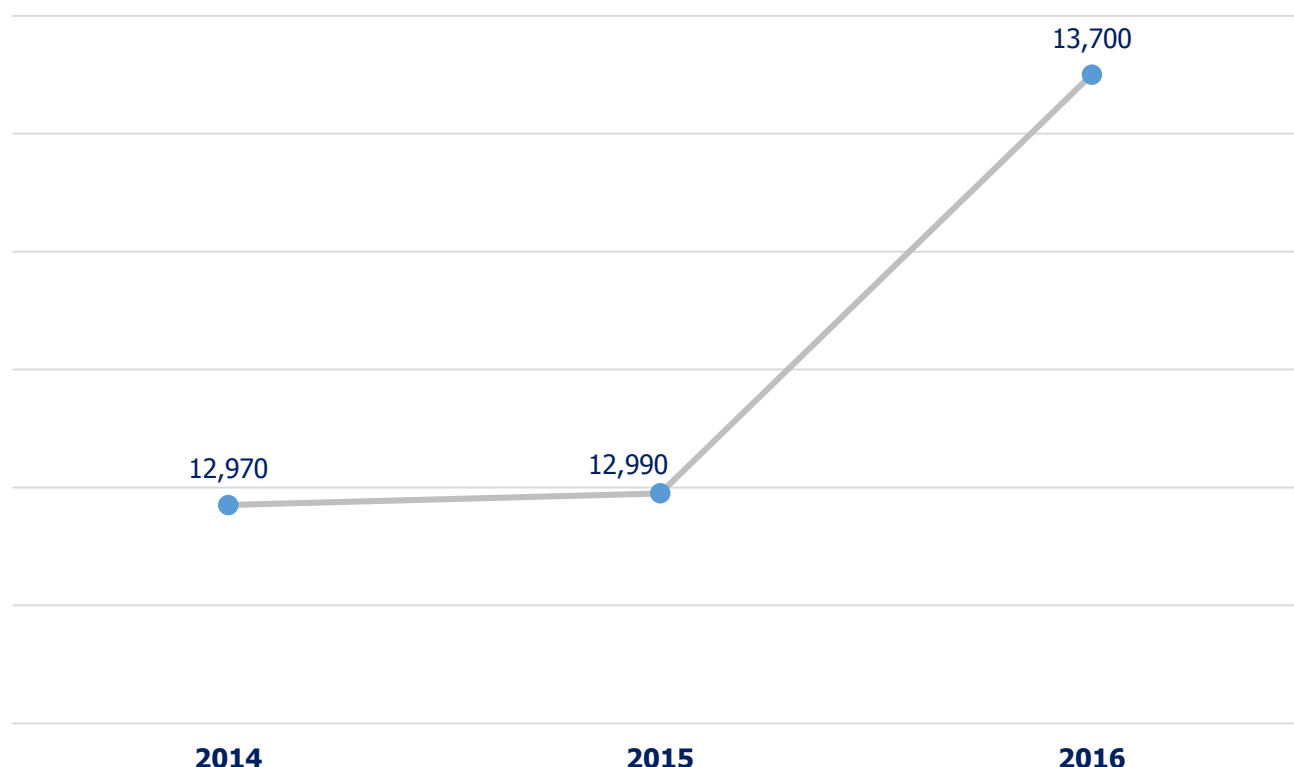
STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ trọng 2016
A	Theo trình độ	25	25	100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	9	9	36%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	2	2	8%
3	Khác	14	14	56%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	25	25	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	25	25	100%

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

TT	Năm	Mức lương bình quân (triệu đồng/ người /tháng)
1	2014	12,970
2	2015	12,990
3	2016	13,700

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mức lương bình quân lao động năm 2016
(Triệu đồng/người/tháng)



Với tiêu chí nguồn nhân lực là chìa khóa cốt lõi trong sự thành công của doanh nghiệp, Ban lãnh đạo luôn dành sự quan tâm thích đáng để duy trì và phát triển năng lực của mỗi cá nhân, từ đó tạo dựng sự vững chắc trong việc phát triển của Công ty.

Chính sách phúc lợi

Thủy Điện Định Bình áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty thưởng theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thưởng nóng đối với nhân viên có sáng kiến góp phần mang lại lợi ích cho Công ty.

Công ty trang bị đầy đủ trang bị, bảo hộ lao động theo yêu cầuA từng vị trí công tác; thực hiện khám sức khỏe định kỳ có chất lượng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động và có tốt hơn so với quy định của pháp luật; nộp đầy đủ, đúng kỳ hạn về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động; tổ chức hàng năm cho người lao động đi tham quan, du lịch; thực hiện thưởng cuối năm hơn một tháng lương.

Điều kiện và chế độ làm việc

Đảm bảo an toàn lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty trong hoạt động thường ngày của mình. Hằng năm Công ty đều đánh giá, kiểm tra điều kiện làm việc của nhân viên nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

Công tác đào tạo

Nhân sự là nguồn lực quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp, họ là yếu tố đóng góp rất lớn trong quá trình sản xuất kinh doanh khi Công ty thực hiện mục tiêu hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Ý thức được điều đó, Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo cơ hội để các CBCNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, đào tạo nội bộ và các lớp đào tạo cá nhân nếu có.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 
- ✓ **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
 - ✓ **Tổ chức và nhân sự**
 - ✓ **Tình hình hoạt động đầu tư**
 - ✓ **Tình hình tài chính**
 - ✓ **Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu**
 - ✓ **Báo cáo tác động môi trường và xã hội của công ty**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2016 và tình hình thực hiện so với các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

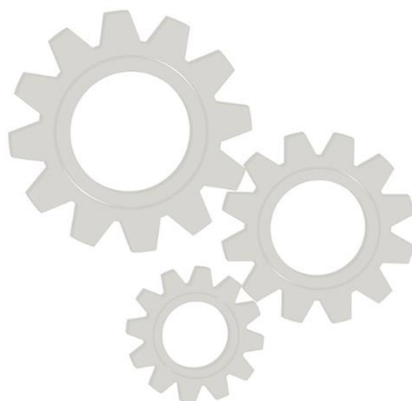
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH						
Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ %	
					TH/KH 2016	TH 2016/TH 2015
Sản lượng điện	Kwh	50.736.000	45.000.000	50.793.000	112,87%	100,11%
Doanh thu thuần	1000Đ	56.213.671	46.967.000	59.821.554	127,37%	106,42%
Lợi nhuận sau thuế	1000Đ	29.605.187	23.309.000	31.273.000	134,17%	105,63%
Tỷ suất LNST/VĐL	%	36%	28,3%	38%	-	-
Tỷ lệ chia cổ tức	%	30%	≥28%	29%	-	-

Tình trạng khô hạn kéo dài suốt 9 tháng đầu năm 2016 do hiện tượng El NINO xảy ra khiến cho lượng nước trong hồ Định Bình về thấp. Tuy nhiên do đã được dự báo trước nên ban quản lý hồ đã có sự điều tiết nước từ đầu năm, giữ cho mực nước hồ cao., bên cạnh đó quý IV/2016 có mưa lớn, kéo dài. Vì thế sản lượng điện thương phẩm năm nay không thay đổi nhiều so với cùng kỳ 2015

Kết thúc năm tài chính lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt mức 31.273 tỷ đồng đạt mức tăng trưởng 5,63% so với cùng kì năm ngoái và vượt xa kì vọng đề ra khi đạt mức tăng 34,17% so với kế hoạch đề ra.

Công tác vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị

Ngay đầu năm đến tháng 9 đã phải tạm dừng luân phiên các tổ máy theo việc điều tiết tiết kiệm nước của đơn vị quản lý hồ. Tuy nhiên không dừng máy vào giờ cao điểm và mực nước hồ vẫn được giữ cao dẫn đến công suất cao. Mặc dù thời tiết khô hạn làm mực nước hồ suy giảm nhưng doanh thu không chịu nhiều ảnh hưởng. Thời gian cả nhà máy không phát điện do mực nước hồ thấp là từ 01/9 đến 01/10 ngắn hơn so với các năm trước.



Từ 01/9 đến 01/10/2016 khi mực nước hồ thấp không thể phát điện, Công ty chuyển đổi chế độ công tác CBNV theo ca, kíp trực vận hành sang chế độ công tác giờ hành chính để tự thực hiện các công tác bảo dưỡng, sửa chữa, hoàn thiện nhà máy với các nội dung chính như sau:

- ❖ Lọc toàn bộ dầu bôi trơn turbine;
- ❖ Thay thế bạc tua bin H1, H2 mòn vượt giới hạn và cân chỉnh trục H3 bị lệch
- ❖ Tháo, kiểm tra, xử lý các gối đỡ bạc, các vành chèn, các chi tiết động khác;
- ❖ Kiểm tra, vệ sinh hệ thống làm mát, hệ thống khí nén, bôi trơn, hệ thống thủy lực;
- ❖ Hàn các vị trí xâm thực trên giếng turbine, cánh hướng, cánh turbine;
- ❖ Kiểm tra, xử lý cách điện máy phát, các thiết bị điện;
- ❖ Kiểm tra, hiệu chỉnh sự hoạt động của các hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ;

Bên cạnh đó Công ty thuê đơn vị thực hiện Thí nghiệm định kỳ và di dời công tơ đo đếm mua bán điện; lắp đặt hệ thống kết nối thông tin với Trung tâm Điều độ Điện lực Bình Định.

Việc bảo dưỡng, xử lý kịp thời đủ điều kiện sẵn sàng vận hành khi hồ tích đầy nước trở lại vào đầu tháng 10/2016 và có chất lượng cao được khẳng định qua tình hình vận hành các tổ máy sau này.

Công ty tham gia với công ty Điện lực Bình Định trong việc phát quang hành lang tuyến; thay toàn bộ sứ đứng trên đường dây 22 kV đầu nối nhà máy với trạm 110 kV Đồn Phó nhằm tăng độ tin cậy trong việc truyền tải điện năng của nhà máy sản xuất được.

Công tác an toàn lao động, PCCC

Tuyên truyền vận động CB - CNV thực hiện tốt nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ. Trong năm 2016 công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ thực hiện tốt, không có sự cố nào xảy ra.



Tình hình thời tiết và công tác điều tiết nước của hồ Định Bình

Ngày 29/10/2015 Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 1841/QĐ-TTg v/v ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Kôn – Hà Thanh hằng năm thay thế quyết định số 1462/QĐ-TTg về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn – Hà Thanh trong mùa lũ.

Đầu năm 2016, mực nước hồ Định Bình là 90,48m, lưu lượng nước về thấp do ngừng mưa từ giữa tháng 11/2015, các hồ ở thượng lưu (Vĩnh Sơn 1, 2, 3, Trà Xôm) chỉ tích được 2/3 dung tích. Từ tháng 1/2016 đến tháng 10/2016 bị khô, hạn. Từ đầu tháng 11/2016 có mưa lớn và kéo dài đến giữa tháng 12/2016.

Do đã được dự báo khô hạn do El Niño kéo dài nên 9 tháng đầu năm đơn vị quản lý hồ thực hiện điều tiết tiết kiệm nước từ đầu năm, giữ mực nước hồ cao hơn nhiều so với quy trình cho phép, đến 1/9 mực nước trong hồ còn 69m dừng phát điện.

Tóm lại, năm 2016 khô hạn đầu năm, mưa kéo dài vào cuối năm. Việc điều tiết nước của đơn vị quản lý hồ giữ ở mực cao để chống lụt hạ lưu, nhờ đó thuận tiện cho việc phát điện trong những tháng cuối năm.



Công tác khác

Công ty tổ chức Hội thảo quản lý kỹ thuật nhà máy thủy điện với sự tham gia của các nhà máy sử dụng thiết bị Dongfang có vốn góp của CPC

Các nhà máy bạn khi xử lý các sự cố cần thời gian này đã kết hợp đại tu các tổ máy. Nhà máy Thủy điện Định Bình từ khi vận hành đến nay cũng đã phát hiện, xử lý một số sai sót từ chế tạo, lắp đặt và hoàn thiện một số hệ thống; chưa có sự cố ảnh hưởng đến việc phát điện.

Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn, chính xác các báo cáo theo quy định cho UBCKNN, cho các cổ đông lớn và cho các đơn vị quản lý nhà nước khác.

Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định đúng thời hạn và không có sai sót. Thực hiện tốt các công tác nghiệp vụ khác đáp ứng yêu cầu của nhà máy, của Công ty.

Hiệu chỉnh, ban hành các quy chế quản lý nội bộ đáp ứng yêu cầu quản lý Công ty. Thực hiện trang trọng, có ý nghĩa thiết thực các phiên họp ĐHCĐ, hội nghị người lao động năm 2016.

Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 2/2015 với tỉ lệ 15% (tương ứng 12,435 tỉ đồng) và cổ tức đợt 1/2016 với tỉ lệ 12% (tương ứng 9,876 tỉ đồng). HĐQT đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2/2016 là 17%, thời gian bắt đầu thực hiện chi trả từ 15/01/2017. Thực hiện thuận lợi, nhanh chóng việc chuyển nhượng cổ phần, thay đổi thông tin và các yêu cầu khác của cổ đông.

Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT về Lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và Đăng ký giao dịch Upcom tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình triển khai thực hiện tiếp các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, tình hình hoạt động đầu tư năm 2016 của DHP như sau:

Các công trình đang triển khai

Dự án năng lượng mặt trời

Sau phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2016, với sự hoạt động tích cực của HĐQT và sự hỗ trợ nhiệt tình của Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa, công tác tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án điện mặt trời đã đạt được những công việc sau:

- ❖ Phối hợp cùng UBND thành phố Cam Ranh và các đơn vị trực thuộc có liên quan xác định vị trí, bản đồ tọa độ khu đất dự kiến xây dựng và được UBND thành phố Cam Ranh chấp thuận tại thông báo kết quả làm việc số 215/TB-UBND ngày 02/6/2016;
- ❖ Ký hợp đồng với công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 lập báo cáo Đề xuất đầu tư hoàn thành ngày 14/6/2016;
- ❖ Làm việc với UBND, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Công thương tỉnh Khánh Hòa và nộp Hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư, Hồ sơ chấp thuận địa điểm thực hiện dự án vào ngày 17/6/2016.
- ❖ Tham gia khảo sát thực địa với các sở, ngành do sở Công thương tỉnh Khánh Hòa chủ trì. Ngày 19/8/2016 sở Công thương tại văn bản số 90/BC-SCT báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa về kết quả khảo sát.
- ❖ Ngày 29/9/2016 UBND tỉnh Khánh Hòa có ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 7651/UBND-VP liên quan đến dự án của Công ty như sau:
 - Các đơn vị có liên quan khảo sát cụ thể để đề xuất diện tích đưa vào phát triển điện mặt trời;
 - Sở Công thương chuyển cho đơn vị tư vấn cập nhật vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa trình Bộ Công thương phê duyệt;
 - Sau khi quy hoạch được duyệt và có văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương thì tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư nếu có đăng ký đầu tư chồng lấn địa điểm.

Công ty tiếp tục bám sát tình hình triển khai của tỉnh Khánh Hòa để thực hiện đăng ký đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Các công trình thủy điện

Công ty đã tìm hiểu cơ hội đầu tư tại các dự án đầu tư thủy điện: Sông Chò 2, tỉnh Khánh Hòa, Trà Bói, tỉnh Quảng Ngãi; Khe Cách, tỉnh Phú Yên... Tuy nhiên chưa tìm thấy dự án có hiệu quả để triển khai tiếp theo. Công ty đang tính toán mua lại nhà máy Thủy điện La La, Quảng Trị: là dự án đã hoàn thành, phát điện từ đầu năm 2013, chủ đầu tư là công ty cổ phần Năng lượng Mai Linh đang khó khăn về tài chính nên có nhu cầu sang nhượng. Công ty sẽ tổ chức khảo sát hiện trường, phân tích các hồ sơ và thu thập các thông tin cần thiết khác để xác định giá mua mà mức sinh lời hợp lý để thương thảo mua lại.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT : đồng			
Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	117.078.081.763	111.780.553.623	-4,52%
Doanh thu thuần	56.213.671.000	59.821.554.602	6,42%
Giá vốn hàng bán	21.403.661.600	22.696.788.935	6,04%
Lợi nhuận từ HĐKD	29.813.972.985	32.804.273.810	10,03%
Lợi nhuận sau thuế	29.605.187.000	31.143.692.506	5,20%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,10	3,68	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,09	3,63	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,91%	5,33%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,92%	5,63%	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	40,12	42,54	
Vòng quay tài sản	Vòng	0,48	0,52	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	52,67%	52,06%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	31,96%	30,49%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	25,26%	27,22%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	53,04%	54,84%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần phổ thông: 8.230.000 cổ phần

Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 8.230.000 cổ phần

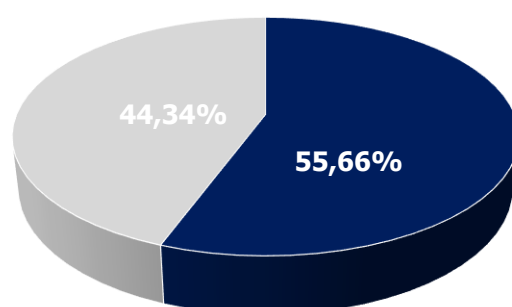
Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 VNĐ

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

STT	Loại Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1.	Nhà nước	-	-	-
2.	Cổ đông trong nước	827	8.230.000	100,00%
	Tổ chức	05	4.581.062	55,66%
	Cá nhân	822	3.648.938	44,34%
3.	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng		827	8.230.000	100.00%

Cơ cấu cổ đông năm 2016



■ Tổ chức ■ Cá nhân

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN			
STT	Tên Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1.980.000	24,06%
2	Công ty Cổ phần Xây dựng 47	1.452.000	17,64%
3	Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	1.114.900	13,91%
Tổng cộng		4.576.900	55,61%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có.



(*) Cổ đông sáng lập và Hội đồng quản trị Công ty

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ✓ **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**
- ✓ **Tình hình tài chính**
- ✓ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý**
- ✓ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- ✓ **Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán**
- ✓ **Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

Team



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Về công tác sản xuất điện năng

Năm 2016 sản lượng điện bằng 100,01% cùng kỳ năm 2015 và bằng 112,87% kế hoạch năm mặc dù bị Elnino từ mùa mưa 2015 đến tháng 9/2016 nhưng từ đầu tháng 11/2016 có mưa lớn, kéo dài nên để chống lụt hạ lưu hồ được giữ ở mức cao hơn so với quy trình, sản lượng điện quý IV/2016 vượt trội so với mọi năm bù lại thiệt hại do khô hạn vào đầu năm. Công ty tổ chức vận hành an toàn; sửa chữa kịp thời, chất lượng cao; bảo dưỡng đủ hạng mục, đạt yêu cầu kỹ thuật. Trong năm 2016 không có trường hợp phải dừng máy vì tình trạng kỹ thuật của các tổ máy.

Có được sản lượng điện trên, bên cạnh sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các đơn vị quản lý lưới điện, điều tiết nước, các đơn vị quản lý, vận hành lưới điện là sự chỉ đạo kịp thời, sáng suốt của HĐQT, vai trò tích cực, chủ động của CBNV Công ty.



Về tài chính, kinh doanh:

Mức đạt của doanh thu là 117,28% kế hoạch năm và bằng 106,42% cùng kỳ 2015, cao hơn so với mức đạt của sản lượng điện là nhờ không có trường hợp bị dừng tổ máy vào giờ cao điểm mùa khô nên giá bán điện bình quân cao.

Tóm lại, năm 2016 mặc dù trải qua khô hạn 9 tháng đầu năm nhưng các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch và cao hơn so với cùng kỳ năm 2015 bên cạnh điều kiện thời tiết quý IV thuận lợi, sự hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của các đơn vị hữu quan, vai trò chính là thành quả của sự điều hành sáng suốt, kịp thời của HĐQT và nỗ lực, nhiệt tình của CBNV.

Công tác tìm kiếm dự án đầu tư hiệu quả:

Công ty rất tích cực trong các bước triển khai để có được các kết quả nêu trên nhưng cũng rất cần trọng trong việc đánh giá tính khả thi của dự án. Dự án điện mặt trời ở Khánh Hòa là một trong các dự án sớm nhất cả nước, hiện đang chờ việc chọn chủ đầu tư của UBND tỉnh Khánh Hòa và dừng kịp thời, không tiếp tục triển khai đối với Thủy điện Sông Chò, tỉnh Phú Yên.

Các công tác khác:

Công ty rất tích cực trong các bước triển khai để có được các kết quả nêu trên nhưng cũng rất cẩn trọng trong việc đánh giá tính khả thi của dự án. Dự án điện mặt trời ở Khánh Hòa là một trong các dự án sớm nhất cả nước, hiện đang chờ UBND tỉnh Khánh Hòa trong việc quy điện của tỉnh và chọn chủ đầu tư và dùng kịp thời, không tiếp tục triển khai đối với dự án Thủy điện không khả thi.

ĐVT: nghìn đồng					
Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	TH/KH 2016 (%)	TH 2016/TH 2015 (%)
Doanh thu thuần	56.213.671.242	46.967.000.000	59.821.554.602	119.72%	106,42%
Lợi nhuận sau thuế	29.605.187.463	23.309.000.000	31.143.692.506	133,61%	105,16%

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu điện thương phẩm	56.213.671.242	100,00%	59.821.554.602	100,00%
Tổng Doanh thu	56.213.671.242	100,00%	59.821.554.602	100,00%

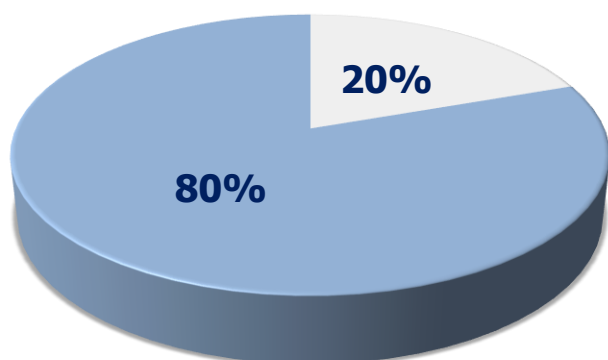
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ 2016/2015
Tài sản	117.078.081.763	111.780.553.623	-4,52%
Tài sản ngắn hạn	20.520.844.050	21.941.353.616	6,92%
Tài sản dài hạn	96.557.237.713	89.839.194.007	-6,96%
Nguồn vốn	117.078.081.763	111.780.553.623	-4,52%
Nợ ngắn hạn	18.623.038.693	5.960.002.672	-67,99%
Nợ dài hạn	-	-	
Vốn chủ sở hữu	98.455.043.070	105.820.550.951	7,48%

Tài sản:

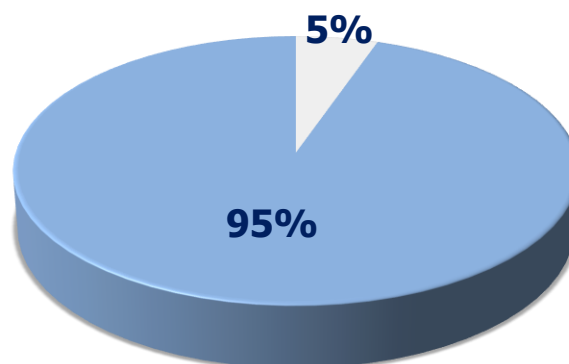
Năm 2016, tổng tài sản Công ty giảm nhẹ 4,52% so với năm trước, tài sản dài hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của công ty, theo đó khoản mục này năm 2016 đạt mức 89,84 tỷ đồng giảm 6,96% so với năm trước. Nguyên nhân chính dẫn đến việc sụt giảm của tài sản dài hạn là do khấu hao giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình sụt giảm đáng kể 6,92% giảm từ 95,4 tỷ xuống còn 88,8 tỷ đồng. Trong khi đó, sự gia tăng của tiền và các khoản tương đương tiền trong năm lại là nguyên nhân làm giá trị tài sản ngắn hạn tăng 6,92% đạt mức 21,94 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản năm 2016



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Cơ cấu nguồn vốn năm 2016



■ Nợ phải trả ■ Vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn:

Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu vốn chỉ bao gồm nợ ngắn hạn, trong năm 2016 khoản mục này có sự sụt giảm đáng kể gần 68% so với năm trước đạt mức 5,96 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã thanh toán hết khoản nợ vay Ngân hàng trị giá 12,5 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu trong năm tăng 7,48% năm 2016 đạt mức 105,82 tỷ đồng, do sự tăng lên của khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối mà Công ty có được trong năm.

Năm 2016 mặc dù có sự sụt giảm về tổng tài sản, nhưng nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty vẫn đang ổn định. Tài sản của Công ty duy trì tỷ trọng thiên về tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn tăng trưởng nhẹ trong năm. Vốn chủ sở hữu trong những vừa qua luôn được bảo toàn và phát triển rất tốt.



(*) Toàn cảnh Nhà máy Thủy Điện 9,9 MW

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhằm đảm bảo cơ cấu BKS đúng với quy định hiện nay, trong năm Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua Đơn từ nhiệm chức vụ thành viên BKS của Ông Hoàng Lê Giang, Ban kiểm soát cũng nhất trí bầu Bà Nguyễn Phương Dung là trưởng ban.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

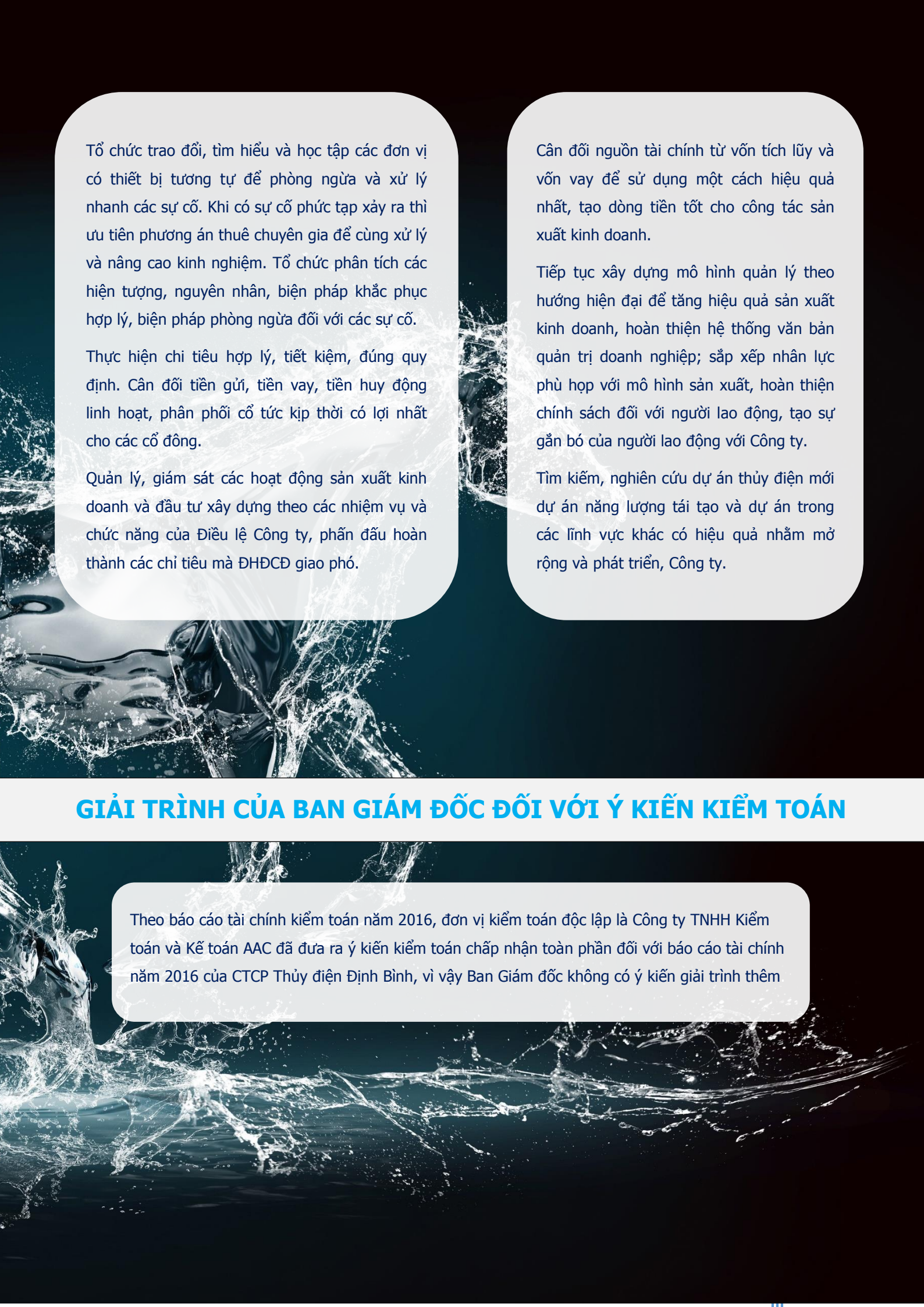
Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ % 2017/2016
Sản lượng điện thương phẩm	Kwh	50.793.000	51.469.000	101,33%
Doanh thu thuần	1.000đ	59.821.554	57.176.000	86,45%
Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	31.143.692	28.336.000	90,98%
Tỷ suất LNST/VDL	%	37,84	34,43	-

Các biện pháp cụ thể thực hiện kế hoạch

Tổ chức, phân công, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh điện năng. Thực hiện công tác vận hành an toàn, sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy kịp thời, chất lượng cao không để hiện tượng dừng phát điện do sự cố tổ máy.

Phối hợp tốt với các đơn vị quản lý điều tiết hồ đầu mối không để trường hợp xả nước không qua tổ máy gây tổn thất cho Công ty và lãng phí năng lượng nước của xã hội. Phối hợp với các đơn vị quản lý lưới điện phát quang hành lang an toàn lưới điện và xử lý kịp thời các sự cố trên đường dây truyền tải điện năng do nhà máy sản xuất.

Hoàn thiện công tác tổ chức và các quy chế quản lý, nội quy lao động. Nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc đánh giá, gắn kết quả công tác với thu nhập của CBCNV công ty. Tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến kỹ thuật.



Tổ chức trao đổi, tìm hiểu và học tập các đơn vị có thiết bị tương tự để phòng ngừa và xử lý nhanh các sự cố. Khi có sự cố phức tạp xảy ra thì ưu tiên phương án thuê chuyên gia để cùng xử lý và nâng cao kinh nghiệm. Tổ chức phân tích các hiện tượng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục hợp lý, biện pháp phòng ngừa đối với các sự cố.

Thực hiện chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, đúng quy định. Cân đối tiền gửi, tiền vay, tiền huy động linh hoạt, phân phối cổ tức kịp thời có lợi nhất cho các cổ đông.

Quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo các nhiệm vụ và chức năng của Điều lệ Công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó.

Cân đối nguồn tài chính từ vốn tích lũy và vốn vay để sử dụng một cách hiệu quả nhất, tạo dòng tiền tốt cho công tác sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý theo hướng hiện đại để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp; sắp xếp nhân lực phù hợp với mô hình sản xuất, hoàn thiện chính sách đối với người lao động, tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty.

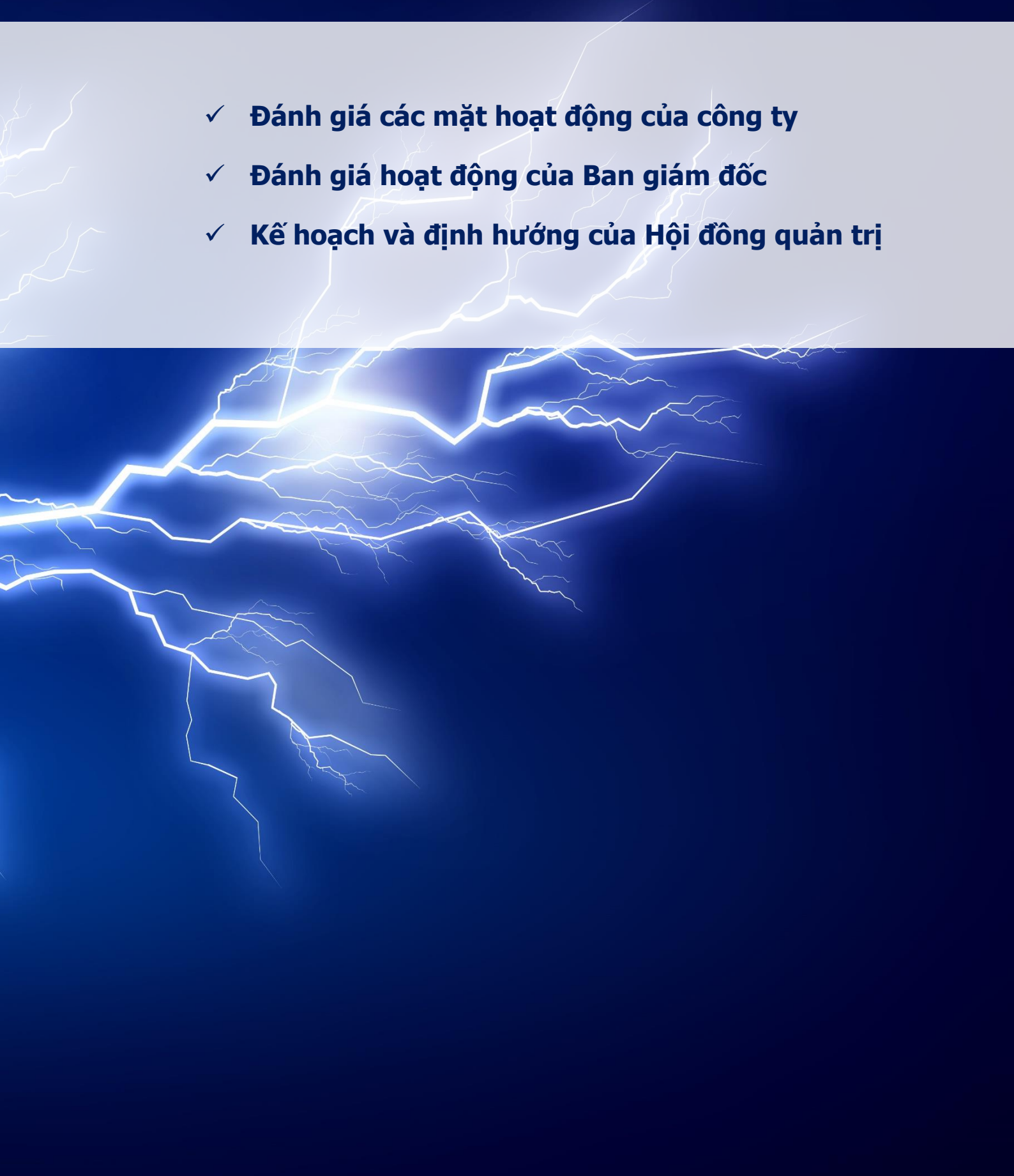
Tìm kiếm, nghiên cứu dự án thủy điện mới dự án năng lượng tái tạo và dự án trong các lĩnh vực khác có hiệu quả nhằm mở rộng và phát triển, Công ty.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2016 của CTCP Thủy điện Định Bình, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- 
- A large, stylized lightning bolt graphic in white and yellow, branching out across the dark blue background. It originates from the top left and extends towards the bottom right, with many smaller, thinner branches. The background is split horizontally into a light blue upper half and a dark blue lower half.
- ✓ **Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**
 - ✓ **Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc**
 - ✓ **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Các chỉ tiêu kế hoạch	ĐV tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so KH
Sản lượng điện thương phẩm	Kwh	45.000.000	50.790.000	112,87%
Tổng doanh thu	1.000đ	46.967.000	59.821.554	127,37%
Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	23.309.000	31.273.000	134,17%
Tỷ suất LNST/VĐL	%	28,3%	38%	134,27%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	≥28	29%	103,57%

Nhìn lại một năm hoạt động, có những tín hiệu tốt về sự tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế so với năm 2015. Năm nay Công ty không những đạt được kết quả vượt xa kì vọng mà còn tăng trưởng so với cùng kì năm trước. Công ty đã hoàn thành tốt vượt mức đề ra đến 34,17%, đạt 31,273 tỷ đồng.

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định hiện hành.

Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, dự báo, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh từng tháng để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp điện ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

Thực hiện Công Bố thông tin đầy đủ cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã thực luôn cố gắng phối hợp thực hiện chắc chắn, hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao phó. Theo đó hoạt động sản xuất và cung cấp điện được duy trì ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty. Các thành viên trong Ban Giám đốc đã có một năm làm việc hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra và mong rằng kết quả này sẽ được duy trì trong những năm tiếp theo.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình thực tế của công ty, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực.

Tiếp tục theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án sắp tới như dự án năng lượng điện mặt trời, dự án thủy điện La La, Quảng Trị nhằm cung cấp điện năng tới các khu vực trên địa bàn hoạt động.

Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ, ứng dụng các phần mềm quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 và các năm tiếp theo, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu. Tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhon Trạch.

Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.



BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



VỀ KINH TẾ

Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Các cổ đông cùng góp vốn, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mình đã góp vào công ty. Tạo công việc ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế Tỉnh Bình định và cả nước

Ngay từ thời điểm thành lập, Công ty cổ phần Thủy điện Định Bình luôn cố gắng thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Những năm gần đây, mặc dù đối mặt với không ít khó khăn do điều kiện khí hậu thay đổi, tình hình kinh tế bất ổn, tuy nhiên Ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNV Công ty luôn cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch năm nhờ đó góp phần tạo công việc ổn định cho người lao động, lợi ích kinh tế cho cổ đông.

VỀ XÃ HỘI

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với đối tượng này, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hàng năm, tạo điều kiện để CB.CNV thể hiện năng lực, được học hỏi nâng cao kiến thức chuyên môn. Kết quả đạt được cho thấy đội ngũ CB.CNV có năng lực nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Mặc khác, thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục có sự cải thiện cũng góp phần tạo nên những điểm sáng về kết quả thực hiện mục tiêu đối những người đã luôn gắn bó với Công ty vì mục tiêu hoạt động chung được Đại hội giao phó.

Thời gian vừa qua, Công ty đã có đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương, như: hỗ trợ, tham gia các chương trình phát triển địa phương; tạo nguồn cấp điện ổn định cho khu vực, nhất là cho việc điều hành hồ chứa nước Định Bình trong mùa bão, lũ, lụt; tích cực tham gia các chương trình nhân đạo được phát động.

Tiêu chí	Giá trị mang lại trong năm 2016
Kết quả hoạt động	Doanh thu thuần: 59.821.554.602 đồng; LNST: 31.143.692.506 đồng
Cổ đông	Cổ tức năm 2016: Đã tạm ứng 2 đợt tương đương 29%/vốn đều lệ.
Nộp ngân sách	Tổng khoản nộp ngân sách bằng 17,906 tỷ đồng
Người lao động	Mức lương bình quân 2016 là 13,700 triệu đồng/người/tháng

VỀ MÔI TRƯỜNG – NĂNG LƯỢNG



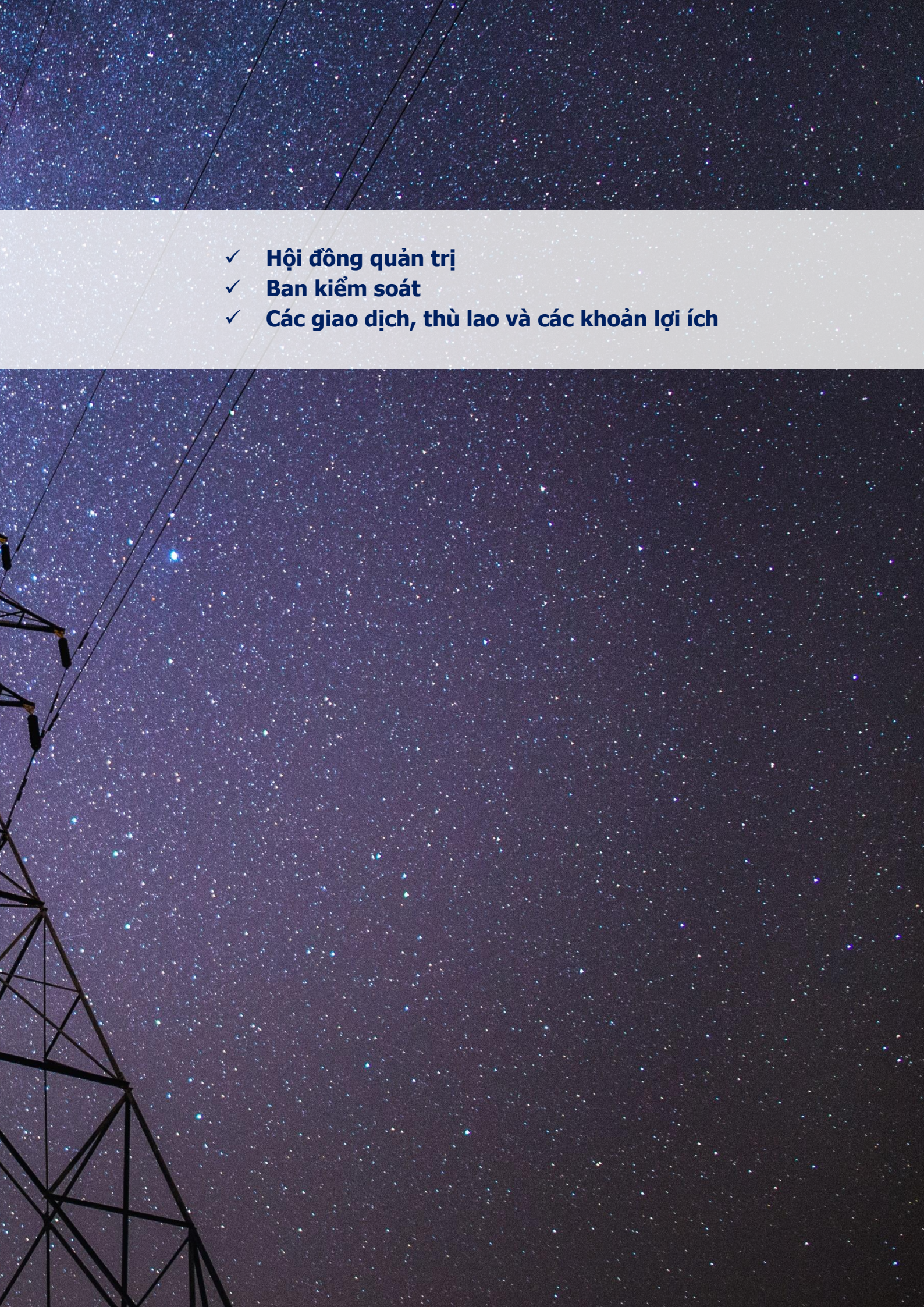
Thủy điện Định Bình luôn ý thức trách nhiệm được trách nhiệm đối môi trường thông qua các công tác kiểm tra mức độ ô nhiễm tại khu vực hoạt động. Đồng thời không ngừng cải tiến sản xuất để giảm thiểu những rủi ro gây ra ô nhiễm.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định; tạo cảnh quang, cây xanh, môi trường lành mạnh trong các khuôn viên quản lý.

Không ngừng phân tích đánh giá tình hình môi trường hiện tại để có các biện pháp ứng phó sự cố bất ngờ tác động đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên đồng thời Công ty luôn đề ra các kế hoạch cụ thể xử lý chất thải nguy hại. Bên cạnh đó, do hoạt động chính của Thủy điện Định Bình là sản xuất và phân phối điện, vì vậy loại năng lượng phục vụ cho hoạt động này chủ yếu là Điện và Nguồn nước tại khu vực hoạt động. Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý để có thể sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng để góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia. Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- 
- ✓ **Hội đồng quản trị**
 - ✓ **Ban kiểm soát**
 - ✓ **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiêu ban thuộc HĐQT

Hiện nay Công ty không thành lập Tiểu ban HĐQT.

Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã có 04 cuộc họp với sự tham dự của đầy đủ các thành viên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Thái Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Nguyễn Lương Am	Phó Chủ tịch HĐQT	04	100%	
3	Trần Xuân Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	04	100%	
4	Hồ Ngân Chi	Thành viên HĐQT	04	100%	
5	Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	04	100%	

Hội đồng Quản trị Công ty trong năm đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện mọi tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh. Đa số phiên họp căn cứ và tính chất và nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị có mời Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cùng tham dự. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị tập chung vào một số vấn đề chính như sau:

- ❖ Theo sát chỉ đạo, đánh giá kết quả SXKD trong từng tháng, Quý. Đôn đốc và giám sát ban điều hành công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành, quản lý để thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng tháng, quý còn lại.
- ❖ Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thành công tốt đẹp.
- ❖ Thực hiện các công tác công bố thông tin, báo cáo theo quy định của Công ty đại chúng.

- ❖ Phê duyệt các chủ trương, ban hành các Nghị quyết, Quyết định thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa để các tổ máy vận hành ổn định, an toàn, tin cậy.
- ❖ Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ Công ty, dự họp đầy đủ và có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2016 của HĐQT

Nghị quyết HĐQT: Không có

Quyết định HĐQT:

STT	Số Nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/2016/QĐ-HĐQT	18/1/2016	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2015
2	02/2016/QĐ-HĐQT	20/1/2016	Thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm 2015
3	03/2016/QĐ-HĐQT	20/1/2016	Phê duyệt giải pháp kỹ thuật và dự toán bổ sung hệ thống Scada NMTĐ Định Bình
4	04/2016/QĐ-HĐQT	18/3/2016	Phê duyệt quỹ lương và chi phí hoạt động Công ty năm 2016
5	05/2016/QĐ-HĐQT	15/4/2016	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016
6	06/2016/QĐ-HĐQT	20/7/2016	Thưởng 6 tháng đầu năm 2016
7	07/2016/QĐ-HĐQT	06/12/2016	Phê duyệt đăng ký cổ phiếu Công ty trên thị trường UPCoM
8	08/2016/QĐ-HĐQT	14/12/2016	Phê ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký cổ phiếu Công ty trên thị trường Upcom
9	09/2016/QĐ-HĐQT	27/12/2016	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2016
10	10/2016/QĐ-HĐQT	27/12/2016	Thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm 2016

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty: Không

BAN KIỂM SOÁT

Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp nhằm triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành khi thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, kế toán tài chính và các hoạt động khác của công ty.

Luôn ý thức thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát cử người tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để giám sát phối hợp. Trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bảo đảm công ty hoạt động theo đúng nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên 2016 đề ra, phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của nhà nước.

Thông tin liên lạc giữa Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện thường xuyên, Giám đốc liên tục báo cáo nhanh thông tin qua các phương tiện liên lạc thông dụng như điện thoại, email về tình hình vận hành nhà máy cho HĐQT và Ban kiểm soát.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thù lao, lương, thưởng và các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
Hội đồng quản trị				
Thái Văn Thắng	Chủ tịch	108.000.000		40.000.000
Nguyễn Lương Am	P. Chủ tịch	84.000.000		30.000.000
Trần Xuân Toàn	Thành viên kiêm Giám đốc	66.000.000		
Hồ Ngân Chi	Thành viên	66.000.000		25.000.000
Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên	66.000.000		25.000.000
Ban kiểm soát				
Nguyễn Phương Dung	Trưởng ban	60.000.000		20.000.000
Hoàng Lê Giang	Thành viên	60.000.000		12.500.000
Phạm Văn Nho	Thành viên	54.000.000		12.500.000
Ban điều hành				
Trần Xuân Toàn	Giám đốc		295.579.078	60.000.000
Đặng Ngọc Căn	Phó Giám đốc		258.846.297	39.584.000
Trương Đình Du	Kế toán trưởng		250.530.025	37.082.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
Trương Đình Du	Kế toán trưởng	71.635	0,87	86.760	1,05	Nhận chuyển nhượng thỏa thuận

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



a





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Thành viên của PrimeGlobal

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 3
Báo cáo Kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	5 - 6
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 24

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung), Công ty Cổ phần Xây dựng 47 và Công ty TNHH Đại Hoàng Hà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000051 ngày 25 tháng 10 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 4 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 10/12/2012 với mã số doanh nghiệp là 4100541602). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Vốn điều lệ: 82.300.000.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2016: 82.300.000.000 đồng.

Nhà máy Thủy điện Định Bình đã hoàn thành và chính thức hoạt động kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2008 và đã được Bộ Công thương cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 0506/GP-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2008 (Giấy phép này được thay thế bằng Giấy phép hoạt động điện lực số 34/GP-ĐTĐL ngày 07/04/2014).

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Lô 28-29-30 Điện Biên Phủ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (84) 056.3946878
- Fax: (84) 056.3946877
- Email: tdiendinhbinh@vnn.vn
- Website: www.dhp.vn

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22 KV;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 22 KV;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 25 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 7 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

• Ông Thái Văn Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2013
• Ông Nguyễn Lương Am	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2013
• Ông Trần Xuân Toàn	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2013
• Ông Hồ Ngân Chi	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2013
• Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2013

Ban Kiểm soát

• Bà Nguyễn Phương Dung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01/07/2016
	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18/04/2014
• Ông Hoàng Lê Giang	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2013
• Ông Phạm Văn Nho	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 18/04/2013

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Trần Xuân Toàn	Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/11/2013
• Ông Đặng Ngọc Căn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/11/2013
• Ông Trương Đình Du	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 11/11/2013

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80 Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0511.3655886; Fax: (84) 0511.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

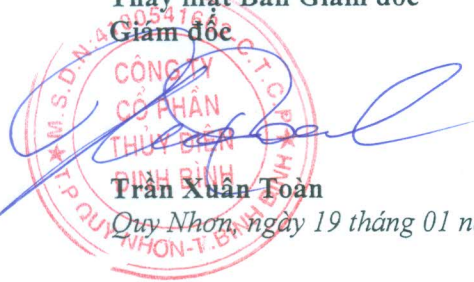
Trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các thành viên của Ban Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Thay mặt Ban Giám đốc**Giám đốc****Trần Xuân Toàn**

Quy Nhơn, ngày 19 tháng 01 năm 2017



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dnng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 15/2017/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 17/01/2017, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2017

Trần Vũ Nguyên Hà – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2333-2013-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.941.359.616	20.520.844.050
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	8.497.782.954	4.086.652.645
1. Tiền	111		4.997.782.954	1.086.652.645
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	3.500.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.124.238.485	16.220.063.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	12.870.648.720	16.012.915.822
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		196.000.000	149.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	57.589.765	58.147.597
IV. Hàng tồn kho	140		319.338.177	214.127.986
1. Hàng tồn kho	141	9	319.338.177	214.127.986
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		89.839.194.007	96.557.237.713
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		88.836.519.934	95.355.270.075
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	87.957.069.934	94.475.820.075
- Nguyên giá	222		145.484.471.437	143.674.956.302
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.527.401.503)	(49.199.136.227)
2. Tài sản cố định vô hình	227		879.450.000	879.450.000
- Nguyên giá	228	11	879.450.000	879.450.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	54.649.055
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	54.649.055
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.002.674.073	1.147.318.583
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.002.674.073	1.147.318.583
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		111.780.553.623	117.078.081.763

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.960.002.672	18.623.038.693
I. Nợ ngắn hạn	310		5.960.002.672	18.623.038.693
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	1.460.342.787	2.148.798.495
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	3.298.489.779	2.294.497.586
3. Phải trả người lao động	314		366.680.377	295.643.283
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	392.597.667	332.735.892
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15a	-	12.500.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		441.892.062	1.051.363.437
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		105.820.550.951	98.455.043.070
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	105.820.550.951	98.455.043.070
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	16	82.300.000.000	82.300.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.300.000.000	82.300.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	16	22.714.000	22.714.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	16	23.497.836.951	16.132.329.070
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.787.329.070	352.400.980
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.710.507.881	15.779.928.090
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.780.553.623	117.078.081.763

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Trần Xuân Toàn

Trương Đình Du

Trương Đình Du

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	17	59.821.554.602	56.213.671.242
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		59.821.554.602	56.213.671.242
4. Giá vốn hàng bán	11	18	22.696.788.935	21.403.661.600
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>37.124.765.667</u>	<u>34.810.009.642</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	179.743.947	102.969.737
7. Chi phí tài chính	22	20	605.513.889	1.536.512.601
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		605.513.889	1.536.512.601
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	3.894.721.915	3.562.493.793
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>32.804.273.810</u>	<u>29.813.972.985</u>
11. Thu nhập khác	31		9.415.484	1.375.908.555
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		<u>9.415.484</u>	<u>1.375.908.555</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>32.813.689.294</u>	<u>31.189.881.540</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	1.669.996.788	1.584.694.077
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>31.143.692.506</u>	<u>29.605.187.463</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	3.595	3.417
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	23	3.595	3.417

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu


Trần Xuân Toàn





Trương Đình Du

Trương Đình Du

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		62.678.161.058	54.147.825.028
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(8.446.459.472)	(8.763.332.710)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.227.573.825)	(3.705.299.877)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	20	(605.513.889)	(1.584.534.755)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	13	(1.534.694.077)	(1.686.357.595)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.315.714.105	5.455.046.939
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.479.759.623)	(13.296.248.789)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		40.699.874.277	30.567.098.241
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(1.809.515.135)	(1.266.820.909)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	154.545.455
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8;19	178.203.392	64.775.292
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.631.311.743)	(1.047.500.162)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	16.225.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	15	(12.500.000.000)	(26.401.144.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	14;16d	(22.157.432.225)	(16.439.925.702)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(34.657.432.225)	(26.616.069.702)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.411.130.309	2.903.528.377
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5;6	4.086.652.645	1.183.124.268
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5;6	8.497.782.954	4.086.652.645

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Trần Xuân Toàn

Trương Đình Du

Trương Đình Du

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 01 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư

số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động**1.1. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung), Công ty Cổ phần Xây dựng 47 và Công ty TNHH Đại Hoàng Hà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000051 ngày 25 tháng 10 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 4 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 10/12/2012 với mã số doanh nghiệp là 4100541602). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất điện thương phẩm**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Tư vấn, xây lắp công trình điện đến 22 KV;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 22 KV;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán năm 2016 (bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 31/12/2016).

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.2 Các khoản nợ phải thu**

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Tài sản cố định hữu hình***Nguyên giá***

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30
Máy móc, thiết bị	10 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 20
Thiết bị dụng cụ quản lý	5 – 8

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.5 Tài sản cố định vô hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

4.6 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.7 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.8 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.9 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại Hợp đồng kinh tế số 05/2011/DINHBINH/EVNCP/DHP ngày 31/05/2011 ký kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung Đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.10 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.11 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.12 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.13 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.14 Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.15 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng**

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động.
 - ✓ Được miễn 4 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 8 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Dự án Nhà máy thủy điện Định Bình (tổ máy số 1 & 2) đã đi vào hoạt động và có thu nhập chịu thuế từ năm 2008, theo đó Công ty được áp dụng mức thuế suất 10% từ năm 2008 đến năm 2022, được miễn 4 năm (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp của 8 năm tiếp theo (từ năm 2012 đến năm 2019). Thu nhập từ dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Định Bình (tổ máy số 3 đã đi vào hoạt động và có thu nhập chịu thuế từ năm 2013) được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm).

- Miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thực hiện dự án.

(Những ưu đãi về thuế trên đây được quy định tại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 42/GCN – UB ngày 20 tháng 04 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Định căn cứ theo Nghị định 164/2003/ND-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ tài chính).

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền mặt	78.270.660	124.629.991
Tiền gửi ngân hàng	4.919.512.294	962.022.654
Cộng	4.997.782.954	4.086.652.645

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng	1.000.000.000	-
Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng	2.500.000.000	3.000.000.000
Cộng	3.500.000.000	3.000.000.000

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Đồng thời là bên liên quan)

	31/12/2016	01/01/2016
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	12.870.648.720	16.012.915.822
Cộng	12.870.648.720	16.012.915.822

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	39.735.000	-	38.194.445	-
Phải thu khác	17.854.765	-	19.953.152	-
Cộng	57.589.765	-	58.147.597	-

9. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	319.338.177	-	210.057.986	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	4.070.000	-
Cộng	319.338.177	-	214.127.986	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2016.

Tại thời điểm 31/12/2016 không có hàng tồn kho cầm cố, thế chấp các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	41.592.810.576	88.854.005.279	12.912.833.038	315.307.409	143.674.956.302
Mua sắm trong năm	-	-	-	1.809.515.135	1.809.515.135
T/lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>41.592.810.576</u>	<u>88.854.005.279</u>	<u>12.912.833.038</u>	<u>2.124.822.544</u>	<u>145.484.471.437</u>
Khấu hao					
Số đầu năm	8.148.239.876	32.931.854.957	7.976.773.748	142.267.646	49.199.136.227
Khấu hao trong năm	1.459.273.770	5.587.789.589	1.164.087.189	117.114.728	8.328.265.276
T/lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>9.607.513.646</u>	<u>38.519.644.546</u>	<u>9.140.860.937</u>	<u>259.382.374</u>	<u>57.527.401.503</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	33.444.570.700	55.922.150.322	4.936.059.290	173.039.763	94.475.820.075
Số cuối năm	<u>31.985.296.930</u>	<u>50.334.360.733</u>	<u>3.771.972.101</u>	<u>1.865.440.170</u>	<u>87.957.069.934</u>

Tài ngày 31/12/2016 không có tài sản cầm cố, thế chấp.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 83.238.909 đồng.

11. Tài sản cố định vô hình

Đây là quyền sử dụng đất lâu dài tại lô 28, 29 và 30 Điện Biên Phủ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định (Trụ sở Công ty).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định	1.433.555.287	1.956.413.425
Trung tâm thí nghiệm Điện Đà Nẵng	-	60.791.586
Trung tâm nghiên cứu Điện tử	-	60.114.000
DN Tư nhân SXTM DV Trường Sơn	-	47.000.000
Các đối tượng khác	26.787.500	24.479.484
Cộng	<u>1.460.342.787</u>	<u>2.148.798.495</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT	514.678.218	5.355.546.675	5.019.269.934	850.954.959
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	984.694.076	1.669.996.788	1.534.694.077	1.119.996.787
Thuế thu nhập cá nhân	14.345.934	632.501.123	595.512.809	51.334.248
Thuế tài nguyên	523.893.038	3.724.207.789	3.336.538.102	911.562.725
Phí và lệ phí	256.886.320	1.015.867.900	908.113.160	364.641.060
Cộng	2.294.497.586	12.398.120.275	11.394.128.082	3.298.489.779

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	01/01/2016
Cổ tức phải trả	391.426.223	327.858.448
Tiền thưởng vận hành an toàn	1.171.357	1.671.357
Phải trả khác	87	3.206.087
Cộng	392.597.667	332.735.892

15. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-
- NH TMCP Công thương- CN Bình Định	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-
Cộng	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-
- NH TMCP Công thương- CN Bình Định	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-
Nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
Cộng	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	12.500.000.000			-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-			-

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định theo hợp đồng vay số 49/2015-HĐTĐA/NHCT540-CTY ĐỊNH BÌNH ngày 10/06/2015. Mục đích vay: để thanh toán các chi phí đầu tư hợp phát của Dự án Đầu tư mở rộng nhà máy thủy điện Định Bình. Lãi suất cho vay năm đầu tiên 8,8%, các năm tiếp theo theo lãi suất của ngân hàng điều chỉnh 3 tháng một lần. Tài sản đảm bảo bao gồm toàn bộ công trình nhà máy thủy điện Định Bình mở rộng tại Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.

16. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	LNST chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2015	82.300.000.000	22.714.000	4.467.400.980	86.790.114.980
Tăng trong kỳ	-	-	29.605.187.463	29.605.187.463
Giảm trong kỳ	-	-	17.940.259.373	17.940.259.373
Số dư tại 31/12/2015	82.300.000.000	22.714.000	16.132.329.070	98.455.043.070
Số dư tại 01/01/2016	82.300.000.000	22.714.000	16.132.329.070	98.455.043.070
Tăng trong kỳ	-	-	31.143.692.506	31.143.692.506
Giảm trong kỳ	-	-	23.778.184.625	23.778.184.625
Số dư tại 31/12/2016	82.300.000.000	22.714.000	23.497.836.951	105.820.550.951

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016	01/01/2016
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.800.000.000	19.800.000.000
Công ty CP xây dựng 47	14.520.000.000	14.520.000.000
Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	11.449.000.000	11.449.000.000
Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Thành Việt	38.100.000	38.100.000
Vốn góp của các cổ đông khác	36.492.900.000	36.492.900.000
Cộng	82.300.000.000	82.300.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.230.000	8.230.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.230.000	8.230.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.230.000	8.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.230.000	8.230.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.230.000	8.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	16.132.329.070	4.467.400.980
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	31.143.692.506	29.605.187.463
Phân phối lợi nhuận	23.778.184.625	17.940.259.373
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	12.345.000.000	4.115.000.000
- Chia cổ tức	12.345.000.000	4.115.000.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	11.433.184.625	13.825.259.373
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.557.184.625	1.480.259.373
- Tạm chia cổ tức	9.876.000.000	12.345.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	23.497.836.951	16.132.329.070

e. Cổ tức

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 16/04/2016 đã quyết định chia cổ tức năm 2015 bằng tiền là 30%vốn điều lệ (tương ứng 24.690.000.000.000 đồng). Trong năm 2015 đã tạm ứng 12.345.000.000 đồng, số còn lại chia trả trong 2016 là: 12.345.000.000 đồng.

Ngày 15/04/2016 Hội đồng quản trị có Nghị quyết số 07/2016/QĐ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền với tỷ lệ 12%/vốn điều lệ (tương ứng 9.876.000.000 đồng). Thời điểm chi trả từ ngày 27/4/2016.

17. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán điện thương phẩm	59.821.554.602	56.213.671.242
Cộng	59.821.554.602	56.213.671.242

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016	Năm 2015
Giá vốn bán điện thương phẩm	22.696.788.935	21.403.661.600
Cộng	<u>22.696.788.935</u>	<u>21.403.661.600</u>

19. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	179.743.947	102.969.737
Cộng	<u>179.743.947</u>	<u>102.969.737</u>

20. Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền vay	605.513.889	1.536.512.601
Cộng	<u>605.513.889</u>	<u>1.536.512.601</u>

21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016	Năm 2015
Tiền lương, trích theo lương	1.837.461.847	1.744.379.319
Khấu hao TSCĐ	192.762.134	122.624.793
Chi phí QL bằng tiền khác	1.864.497.934	1.695.489.681
Cộng	<u>3.894.721.915</u>	<u>3.562.493.793</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016	Năm 2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.813.689.294	31.189.881.540
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi	32.804.273.810	31.189.881.540
- Hoạt động không được ưu đãi	9.415.484	-
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	558.000.000	504.000.000
Điều chỉnh tăng (thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành)	558.000.000	504.000.000
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	33.371.689.294	31.693.881.540
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi	33.362.273.810	31.693.881.540
- Hoạt động không được ưu đãi	9.415.484	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.338.110.478	3.169.388.154
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi (10%)	3.336.227.381	3.169.388.154
- Hoạt động không được ưu đãi	1.883.097	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	1.668.113.691	1.584.694.077
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.669.996.788	1.584.694.077
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.669.996.788	1.584.694.077
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-

23. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.143.692.506	29.605.187.463
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.557.184.625)	(1.480.259.373)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (quỹ khen thưởng phúc lợi)	1.557.184.625	1.480.259.373
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.586.507.881	28.124.928.090
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	8.230.000	8.230.000
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	3.595	3.417

24. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	370.737.409	389.051.680
Chi phí nhân công	4.708.728.803	4.426.461.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.328.265.276	8.166.371.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.827.321.108	5.506.099.182
Chi phí khác bằng tiền	7.356.458.254	6.501.297.215
Cộng	26.591.510.850	24.989.281.556

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***25. Số tiền đã thực trả nợ gốc vay trong kỳ**

	Năm 2016	Năm 2015
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	12.500.000.000	26.401.144.000
Cộng	12.500.000.000	26.401.144.000

26. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất điện năng và một bộ phận địa lý chính là Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

27. Công cụ tài chính**a. Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Đến cuối kỳ kế toán, Công ty đã tắt toán toàn bộ nợ vay; Do đó Ban Giám đốc cho rằng Công ty không còn chịu rủi ro về lãi suất.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng duy nhất của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	1.460.342.787	-	1.460.342.787
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
Phải trả khác	392.597.667	-	392.597.667
Cộng	1.852.940.454	-	1.852.940.454

31/12/2015	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	2.148.798.495	-	2.148.798.495
Vay và nợ thuê tài chính	12.500.000.000	-	12.500.000.000
Phải trả khác	332.735.892	-	332.735.892
Cộng	14.981.534.387	-	14.981.534.387

Ban Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.497.782.954	-	8.497.782.954
Phải thu khách hàng	12.870.648.720	-	12.870.648.720
Phải thu khác	57.589.765	-	57.589.765
Cộng	21.426.021.439	-	21.426.021.439

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31/12/2015	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.086.652.645	-	4.086.652.645
Phải thu khách hàng	16.012.915.822	-	16.012.915.822
Phải thu khác	58.147.597	-	58.147.597
Cộng	20.157.716.064	-	20.157.716.064

28. Thông tin về các bên liên quan**a. Các bên liên quan**

	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	Công ty đầu tư

b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	Giao dịch	Năm 2016	Năm 2015
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	D.Thu điện thương phẩm	59.821.554.602	56.213.671.242
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	Thù lao	624.000.000	564.000.000
Ban Tổng Giám đốc	Thu nhập	730.020.561	649.730.000

29. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 04/01/2017, Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức đợt 2 năm 2016 với tỷ lệ 17%, ngày chi trả cổ tức là 15/01/2017.

Ngoài ra, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

30. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi AAC.

Giám đốc**Kế toán trưởng****Người lập biểu****Trần Xuân Toàn****Trương Đình Du****Trương Đình Du**

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐỊNH BÌNH



Quy Nhơn, ngày 24 tháng 02 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

TRẦN XUÂN TOÀN